

Số: 2960/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Tổng kết việc thực hiện Quyết định 2114/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án Tổng kết việc thực hiện Quyết định 2114/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ, thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này!.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban cán sự Đảng Bộ Công Thương;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, PC.



Nguyễn Hồng Diên



ĐỀ ÁN

Tổng kết việc thực hiện Quyết định 2114/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2960/QĐ-BCT ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết của đề án

1.1. Đánh giá chung

Năm 2007, thực hiện Nghị quyết số 01/2007/NQ-QH12 ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Quốc hội, Bộ Công nghiệp và Bộ Thương mại đã hợp nhất thành Bộ Công Thương. Trên cơ sở đó, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu bộ máy tổ chức của Bộ Công Thương được hoàn thiện qua các thời kỳ và được ghi nhận tại các Nghị định của Chính phủ.

Giai đoạn từ năm 2011 đến nay, theo quy định tại Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011; Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012; Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 và hiện nay là Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp và thương mại, bao gồm các ngành và lĩnh vực: Điện, than, dầu khí, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, hóa chất, vật liệu nông nghiệp, công nghiệp cơ khí, luyện kim, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp môi trường, công nghiệp công nghệ cao (không bao gồm công nghiệp công nghệ thông tin); cụm công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp, khuyến công; thương mại trong nước; xuất nhập khẩu, thương mại biên giới; dịch vụ logistics; phát triển thị trường ngoài nước; quản lý thị trường; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; hội nhập kinh tế quốc tế; cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; phòng vệ thương mại; các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

Là Bộ thuộc “khôi kinh tế ngành” trong các cơ quan của Chính phủ, nhận thức công tác xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế là nhiệm vụ hàng đầu để thực hiện quản lý nhà nước, vận hành bộ máy hành chính nhà nước có hiệu quả; tổ

chức thực hiện pháp luật; tổ chức quản lý, hướng dẫn, kiểm tra đối với hoạt động đầu tư kinh doanh, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, ngành nghề kinh doanh có điều kiện; thực hiện việc cấp, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn các loại máy phép, giấy xác nhận, giấy chứng nhận và các hình thức văn bản khác theo quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật là một trong những trọng tâm ưu tiên xuyên suốt qua các thời kỳ hoạt động của Bộ Công Thương kể từ sau khi Việt Nam gia nhập WTO.

Thực hiện các chủ trương của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao về xây dựng, ban hành chính sách, pháp luật trong trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, từ khi thành lập đến nay, công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong ngành, lĩnh vực luôn được Bộ Công Thương đặc biệt chú trọng. Công tác xây dựng pháp luật nói chung, xây dựng và hoàn thiện pháp luật của Bộ Công Thương thực hiện mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia gắn với hội nhập quốc tế, chính sách đối ngoại gắn với Quốc hội nhiệm kỳ khóa XII (2007-2011) Quốc hội nhiệm kỳ khóa XIII (2011-2016) và Quốc hội nhiệm kỳ khóa XIV (2016-2021); Quốc hội nhiệm kỳ khóa XV (2021-2026).

Hệ thống pháp luật về thương mại và công nghiệp đã được Bộ Công Thương chủ trì trình/ ban hành bổ sung nhiều về số lượng và chủng loại văn bản pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và toàn diện của pháp luật trong điều chỉnh các quan hệ kinh doanh thương mại và sản xuất công nghiệp. Cụ thể, từ 2007 đến nay, Bộ Công Thương đã chủ trì xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền 1010 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có 12 Luật của Quốc hội, 01 Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ quốc hội, 120 Nghị định của Chính phủ, 63 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 784 Thông tư, văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Trong đó, có nhiều Luật quan trọng trực tiếp đối với các ngành Công Thương như Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Luật Điện lực; Luật Quản lý Ngoại thương; Luật Cạnh tranh sửa đổi; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Sở hữu trí tuệ để thực thi các FTA thế hệ mới; Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Luật Dầu khí v.v... Đồng thời, Bộ đã chủ trì xây dựng và trình Chính phủ ban hành các văn bản quy định chi tiết các luật, pháp lệnh, qua đó, đã hình thành được một khung khổ cơ bản các luật điều chỉnh mọi mặt của nền kinh tế và tạo thuận lợi cho phát triển ngành Công Thương ổn định, minh bạch cho các doanh nghiệp hoạt động trong ngành.

1.2. Đánh giá về công tác chỉ đạo, điều hành xây dựng, hoàn thiện pháp luật của Bộ Công Thương giai đoạn từ 2021 đến nay

a) Công tác chỉ đạo, điều hành trong xây dựng pháp luật, thể chế

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP hàng năm về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ, các Nghị quyết chuyên đề về xây dựng pháp luật của Chính phủ, Ban cán sự Đảng, Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ đã chỉ đạo quán triệt, chấp hành nghiêm, thực hiện đồng bộ, quyết

liệt, hiệu quả, thực chất Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ. Theo đó, yêu cầu các đơn vị trong Bộ tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030, các Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, trong đó chú trọng 3 đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm và 12 nhóm giải pháp chủ yếu.

Đồng thời, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban cán sự Đảng, Bộ trưởng, các đồng chí Lãnh đạo Bộ yêu cầu¹ các đơn vị trong Bộ tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, các quy định về kinh doanh, trong đó, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ:

(i) Tiếp tục cụ thể hóa những chủ trương, định hướng của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội². Tập trung xây dựng, bảo đảm tiến độ chất lượng các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, bám sát Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ. Triển khai hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh và các cơ chế, chính sách đặc thù đã được Quốc hội thông qua. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật; chú trọng xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập.

(ii) Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, không để phát sinh thủ tục, quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật mới không cần thiết, không phù hợp, thiếu tính khả thi. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính; kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các đơn vị hành chính trong Bộ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thông qua việc sử dụng hiệu quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp.

(iii) Tiếp tục tích cực rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để phục hồi và phát triển ổn định, lành mạnh, bền vững các loại thị trường như thị trường hàng hóa, thị trường điện... Tăng cường quản lý giám sát, đặc biệt là giám sát liên thông giữa các thị

¹ Tại các Thông báo Kết luận giao ban thường kỳ và các Thông báo của Bộ trưởng Bộ Công Thương; Kết luận của Lãnh đạo Bộ Công Thương.

² Nghị quyết, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Chương trình hành động của Đảng đoàn Quốc hội; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

trường, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, nâng cao tính công khai, minh bạch.

Để thực hiện các nhiệm vụ đã nêu ra ở trên, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng đã trực tiếp phụ trách công tác xây dựng pháp luật, thể chế và yêu cầu các Thủ trưởng các đơn vị trong Bộ phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật tại Chỉ thị số 08/CT-BCT ngày 04 tháng 10 năm 2022 Về việc nâng cao trách nhiệm, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành tại Bộ Công Thương.

Đồng thời, Ban cán sự Đảng, Bộ trưởng đã chỉ đạo sát sao thực hiện các nhiệm vụ lập pháp theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15, Quyết định 2114/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh công tác rà soát hệ thống pháp luật, chú trọng vào lĩnh vực có nhiều vướng mắc, bất cập, kịp thời đề xuất các dự án luật mới, sửa đổi, bổ sung nhằm tháo gỡ khó khăn, đáp ứng yêu cầu chủ động trong phản ứng chính sách. Ban cán sự Đảng, Bộ trưởng và Lãnh đạo Bộ tổ chức nhiều cuộc họp, phiên họp để xem xét thảo luận kỹ về các đề nghị xây dựng, hồ sơ dự án luật, nghị quyết và có kết luận cụ thể với tinh thần trách nhiệm cao. Lãnh đạo Bộ đã tăng cường làm việc trực tiếp với các đơn vị để cho ý kiến, chỉ đạo về những vấn đề lớn, phức tạp, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong từng dự án luật, dự thảo nghị quyết. Trong quá trình chỉ đạo, điều hành, Ban cán sự Đảng, Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ đã chủ động báo cáo cấp có thẩm quyền các vấn đề phát sinh, cấp bách từ thực tiễn cần có phản ứng chính sách phù hợp.

b) Chỉ đạo, điều hành trong công tác tổ chức triển khai thi hành pháp luật và xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết.

Song song với công tác xây dựng pháp luật, nhằm nâng cao kết quả thi hành pháp luật, Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ đã tổ chức nhiều hội nghị, ban hành các Kế hoạch để triển khai thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua cũng như thi hành các Nghị định của Chính phủ. Các hội nghị có ý nghĩa quan trọng nhằm sớm đưa quy định của các luật, nghị quyết đi vào cuộc sống; giúp cho các cán bộ, công chức, viên chức hiểu đúng, hiểu rõ, nắm chắc, tự tin trong áp dụng pháp luật, khắc phục tình trạng sợ trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Bên cạnh đó, Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ đã tập trung chỉ đạo, tăng cường công tác tổ chức thi hành pháp luật với nhiều giải pháp đồng bộ như:

(i) Tại các phiên họp giao ban đều có Kết luận đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để siết chặt kỷ luật, kỷ cương, xác định rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp và nâng cao năng lực tổ chức thi hành pháp luật;

(ii) Khi có văn bản chỉ đạo của cấp trên, đã chỉ đạo và khẩn trương ban hành kế hoạch triển khai thi hành luật, nghị quyết; ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết;

(iii) Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết để sớm đưa các quy định của luật, nghị quyết đi vào cuộc sống;

(iv) Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách, giúp người dân, doanh nghiệp kịp thời nắm bắt nội dung các chính sách lớn, quan trọng ngay từ khâu soạn thảo, tạo thuận lợi cho việc đóng góp ý kiến, tăng cường đồng thuận xã hội; chú trọng đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Trong giai đoạn từ ngày 01/1/2021 đến ngày 1/9/2024, Bộ Công Thương đã chủ trì xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành theo thẩm quyền 156 văn bản (04 Luật; 20 Nghị định, 04 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 128 Thông tư). Trong năm 2024, Bộ Công Thương đã chủ trì trình Chính phủ và thay mặt Chính phủ trình Quốc hội 02 Dự án Luật gồm Luật Điện lực (sửa đổi) và Luật Hóa chất (sửa đổi).

Kể từ đầu nhiệm kỳ, có thể thấy rằng các các đơn vị đã tuân thủ và thực hiện tương đối nghiêm quy trình xây dựng, ban hành các VBQPPL. Chất lượng VBQPPL do Bộ Công Thương trình, ban hành ngày càng được nâng cao, nội dung bảo đảm tính hợp hiến, cơ bản bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; bảo đảm tính khả thi, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; nhiều văn bản có tính đột phá về thể chế cho phát triển ngành, lĩnh vực, giải quyết được các khó khăn, vướng mắc, bất cập trên thực tiễn; góp phần trước mắt và lâu dài hỗ trợ đắc lực cho phục hồi kinh tế sau đại dịch; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; giúp đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; thực hiện tốt các yêu cầu về bảo đảm an ninh, quốc phòng; các quy định ngày càng chặt chẽ, bảo đảm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Đóng góp thực tiễn cho hệ thống pháp luật về xây dựng, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng được hoàn thiện phù hợp và đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Các yếu tố thị trường và các loại thị trường từng bước phát triển đồng bộ, gắn với thị trường khu vực và thế giới; nhiều rào cản tham gia thị trường được gỡ bỏ, môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện rõ rệt, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển doanh nghiệp khá sôi động. Quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được bảo đảm. Hiệu quả, sức cạnh tranh, giá trị thương hiệu quốc gia và của doanh nghiệp được nâng lên, tạo môi trường pháp lý cho cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và các cam kết quốc tế khác.

Pháp luật về quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường đã kịp thời điều chỉnh nhiều vấn đề mới phát sinh, bảo đảm quản lý hiệu quả tài nguyên, bảo đảm an ninh môi trường, an ninh sinh thái với các giải pháp đồng bộ, đủ mạnh, có tính đột phá nhằm phát triển xã hội bền vững; đã bổ sung được các quy định mới về nguyên tắc bảo vệ môi trường phải gắn kết với bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng hợp lý tài nguyên, giảm thiểu chất thải; bảo vệ môi trường phải gắn kết với bảo đảm mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành; bước đầu thúc đẩy ngành công nghiệp chiến lược về điện, khai khoáng, dầu khí, sản phẩm dầu khí có nhiều chuyển đổi tích cực.

Pháp luật về hội nhập quốc tế được quan tâm, chú trọng và tiếp tục được hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ký kết, thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế và chủ động tham gia xây dựng các nguyên tắc, chuẩn mực trong các thể chế đa phương khu vực và toàn cầu; cơ bản nội luật hóa đầy đủ, kịp thời cam kết trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

1.3. Về một số hạn chế, khó khăn

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng pháp luật trong ngành Công Thương còn một số khó khăn, hạn chế như sau:

a) Hạn chế về tính hoàn thiện của hệ thống pháp luật

Hệ thống pháp luật ngành công thương tuy đã bao quát, toàn diện, song trong từng lĩnh vực cụ thể vẫn có những chế định chưa thực sự đầy đủ, chưa được cập nhật để kịp thời đáp ứng nhu cầu điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan; vẫn còn có định hướng đã được nêu trong các văn kiện của Đảng, quy định của Hiến pháp nhưng chưa được thể chế hóa đầy đủ, kịp thời; tính đồng bộ, thống nhất và khả thi của một số quy định chưa cao; chưa khắc phục được tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu thống nhất trong hệ thống pháp luật; khả năng thích ứng của một số quy định trước những biến chuyển nhanh chóng của thực tiễn còn hạn chế; một số quy định bất cập, gây kìm hãm, cản trở sự phát triển, nhưng chậm được nghiên cứu sửa đổi, tháo gỡ.

Một số văn bản trong một số lĩnh vực còn thiếu tính ổn định, tính dự báo chưa cao nên tần suất sửa đổi tương đối nhiều. Quy định trong một số luật còn mang tính nguyên tắc, chưa cụ thể để áp dụng được ngay; ngược lại, một số quy định điều chỉnh các vấn đề chưa đủ rõ, tính ổn định chưa cao, nhưng lại quy định quá cụ thể dẫn đến nhanh bị lạc hậu, khó sửa đổi kịp thời khi có bất cập. Một số quy định còn chưa rõ ràng, dẫn tới hiểu và áp dụng không thống nhất.

Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn có một số vướng mắc, bất cập. Pháp luật về hình thành và phát triển một số loại thị trường thuộc lĩnh vực công thương chưa đồng bộ; còn thiếu cơ chế hiệu quả để kiểm soát, quản lý, xử lý các vi phạm. Thủ tục hành chính trong việc gia nhập thị trường, về hoạt động sản xuất, kinh doanh tuy đã được cắt giảm, đơn giản hóa nhiều song vẫn còn có bất cập, thiếu đồng bộ, chưa thể hiện rõ ưu thế của việc áp dụng các yếu tố công nghệ đã làm giảm đáng kể sức cạnh tranh và sự hấp dẫn, thu hút đầu tư cả trong và ngoài nước.

b) Hạn chế trong việc thực hiện quy trình xây dựng pháp luật

Việc chuẩn bị một số đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh còn chưa bảo đảm yêu cầu về chất lượng và tiến độ; việc thực hiện một số bước trong trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, như tổng kết thực tiễn, đánh giá tác động của chính sách, tính dự báo để đưa vào Chương trình còn hạn chế, dẫn đến tình trạng lùi, rút dự án hoặc bổ sung dự án mới. Việc dự liệu các dự án cần ban hành để đưa vào Chương trình nhằm “gói đầu” cho Chương trình của năm tiếp theo còn thấp.

Quy trình xây dựng, ban hành luật có lúc chưa được tuân thủ triệt để; việc gửi hồ sơ dự án luật trong nhiều trường hợp chưa bảo đảm tiến độ về thời gian.

1.4. Nguyên nhân của kết quả và hạn chế, vướng mắc

a) Nguyên nhân của những kết quả đã đạt được

Thứ nhất, sự lãnh đạo sát sao của Ban cán sự Đảng, Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ; sự nỗ lực, quyết liệt của Thủ trưởng các đơn vị có liên quan cùng với sự phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ, ngành trong Chính phủ, với các cơ quan của Quốc hội và các cơ quan, tổ chức hữu quan góp phần quan trọng bảo đảm chất lượng văn bản.

Thứ hai, các chủ thể tham gia trong quy trình xây dựng pháp luật đã có nhiều nỗ lực nhằm phát huy tính chủ động, tích cực và tinh thần trách nhiệm; đồng thời, có cơ chế thu hút sự tham gia ngày càng rộng rãi của Nhân dân, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn.

Thứ ba, việc triển khai công tác xây dựng pháp luật được tiến hành bài bản, khoa học, xây dựng kế hoạch, phân công rõ trách nhiệm, xác định tiến độ cụ thể và đôn đốc việc triển khai thực hiện là yếu tố quan trọng bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác này.

b) Nguyên nhân của những hạn chế

b1) Nguyên nhân khách quan

Do tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường; nước ta đang trong quá trình đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng nên tình hình thực tiễn, các quan hệ kinh tế, xã hội biến chuyển nhanh, phát sinh nhiều vấn đề mới, khó dự báo, chưa có tiền lệ.

Một số giải pháp đổi mới trong quy trình xây dựng, ban hành luật chưa phát huy đầy đủ hiệu quả, như việc đánh giá tác động của chính sách; cơ chế, chính sách chưa đủ sức thu hút sự tham gia tích cực của các tổ chức, cá nhân, chuyên gia, nhà khoa học và Nhân dân vào quá trình xây dựng pháp luật.

Nguồn lực tài chính dành cho công tác xây dựng pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Công tác đào tạo nhân lực làm công tác xây dựng pháp luật chưa hoàn toàn gắn với nhu cầu thực tiễn.

b2) Nguyên nhân chủ quan

Sự lãnh đạo của một số tổ chức Đảng, cấp ủy Đảng tại các đơn vị thuộc Bộ đối với công tác xây dựng pháp luật có lúc, có nơi chưa thường xuyên, chưa sâu sát. Nhận thức của lãnh đạo một số đơn vị về công tác xây dựng pháp luật chưa thật đầy đủ, chưa thấy rõ được tầm quan trọng của công tác này nên chưa có sự quan tâm, đầu tư đúng mức; chưa đổi mới mạnh mẽ tư duy xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển và sự chuyển biến nhanh của thực tiễn; chưa xác định được khung chiến lược về hệ thống văn bản pháp luật chuyên ngành để bảo đảm cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Cơ chế huy động sự tham gia của người dân, xã hội đối với công tác xây dựng pháp luật của Bộ Công Thương còn có lúc, có nơi chưa được phát huy đầy đủ, hiệu quả. Một số đơn vị chưa coi trọng đúng mức việc lấy ý kiến, xử lý và giải trình đầy đủ đối với các ý kiến góp ý hoặc chưa có phương pháp thực hiện phù hợp.

Đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật của Bộ trực tiếp tham mưu, giúp việc trong hoạt động xây dựng pháp luật, thể chế chưa được quan tâm, đầu tư thỏa đáng; trình độ, kỹ năng lập pháp chưa đồng đều, chưa mạnh về chất lượng, tính chuyên nghiệp, chuyên môn hóa chưa cao.

Một số nhiệm vụ mang tính chiến lược trong một số nhóm ngành, lĩnh vực thuộc lĩnh vực Công Thương chưa được ban hành dẫn đến thiếu định hướng chính sách cho công tác xây dựng pháp luật.

1.5. Bối cảnh tình hình và chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, ngày 16 tháng 9 năm 2021, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị trực tuyến của Chính phủ về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, được kết nối tới tất cả các tỉnh, thành trong cả nước. Chính phủ tổ chức Hội nghị này để tiếp tục rà soát, thống nhất đánh giá, chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm, tìm ra nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, xác định mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ để nâng cao chất lượng xây dựng và hoàn thiện thể chế thời gian tới.

Theo đó, tại Thông báo 273/TB-VPCP ngày 21 tháng 10 năm 2021 về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị của Chính phủ về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo: “*Đổi mới mạnh mẽ hơn nữa tư duy trong xây dựng thể chế, pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, trong đó cần: (i) đánh giá toàn diện kết quả thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng... Các bộ, ngành, địa phương cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Đảng, Quốc hội trong việc hoạch định các chiến lược trong các lĩnh vực pháp luật, tư pháp; xây dựng Đề án “Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV”, theo đó cần tập trung vào các dự án luật: (i) phục vụ yêu cầu hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững (ii) đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật; (iii) nghiên cứu, hoàn thiện khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới.*”

Tại Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, Chính phủ đã xác định nêu rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật gồm:

“*Chỉ đạo các cơ quan chủ động nghiên cứu các chủ trương, đường lối của Đảng trong Văn kiện Đại hội XIII; các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung*

wong, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chỉ đạo từ Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Điều ước quốc tế và thực tiễn thi hành pháp luật để kịp thời ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật.”

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, Chính phủ phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan liên quan tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai một số luật, nghị quyết của Quốc hội khoá XV. Tại Thông báo số 378/TB-VPCP ngày 13 tháng 8 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ kết luận: “*Xây dựng và hoàn thiện thể chế là một trong ba đột phá chiến lược được xác định tại Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Thể chế đóng vai trò quan trọng, đi trước mở đường cho đột phá phát triển, là công cụ để phát huy tối đa tiềm năng, sức sáng tạo, đáp ứng tốt nhu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế....*” đồng thời “*tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng được đề ra tại Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các nghị quyết, kết luận của Trung ương, nhất là Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật, hoàn thiện cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững; quan tâm, đầu tư cho công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật; coi đầu tư cho công tác này là đầu tư cho phát triển.*”

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 2331/QĐ-BCT ngày 27 tháng 8 năm 2024 trong đó giao Vụ Pháp chế chủ trì xây dựng Đề án “**Tổng kết việc thực hiện Quyết định 2114/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận 19-KL/TW của Bộ Chính trị và đề xuất xây dựng định hướng xây dựng, hoàn thiện thể chế ở cấp Luật, pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội của Bộ Công Thương giai đoạn 2026 – 2030.**”

Như vậy, xuất phát từ những hạn chế, tồn tại trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế; bối cảnh tình hình và chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền như trên, việc xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án “là rất cấp thiết, mang tính chất quyết định để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ban cán sự Đảng, Bộ trưởng Bộ Công Thương cho việc chuẩn bị chủ động tổng kết, đánh giá và xây dựng định hướng “*từ sớm từ xa*”, báo cáo cấp có thẩm quyền về định hướng xây dựng, hoàn thiện thể chế ở cấp Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội của Bộ Công Thương giai đoạn 2026 - 2030.

2. Căn cứ xây dựng đề án

2.1. Quan điểm chỉ đạo, đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 01/02/2021 đã đề ra một trong những phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ

Đại hội XIII và những năm tiếp theo là: “Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả. Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật.”

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 19-KL/TW định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV. Theo đó, Bộ Chính trị nhận định: “hệ thống pháp luật của nước ta vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong tình hình mới; một số quy định còn bất cập, gây kìm hãm, cản trở sự phát triển”. Từ đó, việc “tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tăng cường xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế phải được các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị chú trọng, không ngừng nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế, phát triển đất nước nhanh, bền vững.”

Từ đó, Bộ Chính trị nêu rõ quan điểm chỉ đạo: “Mục tiêu của công tác xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV là hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, tạo lập khung khổ pháp lý để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, 12 định hướng phát triển đất nước, 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược đã được Đại hội XIII của Đảng đề ra.”; “Việc xây dựng, ban hành luật phải thận trọng, chắc chắn, làm tốt từng khâu, đặt yêu cầu cao về chất lượng, không chạy theo số lượng, phải bám sát và kịp thời đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Những vấn đề cấp bách, đã chín, đã rõ, được thực tiễn chứng minh, có sự thống nhất cao thì mới xây dựng, ban hành luật; những vấn đề tuy cấp bách, cần thiết, nhưng là vấn đề mới, chưa đạt đồng thuận cao thì có thể quy định thực hiện thí điểm..” và “Chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế; lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm; tăng cường giám sát, kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước; thúc đẩy đổi mới sáng tạo.”

Tại Kết luận nêu trên, Bộ Chính trị đã giao Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể hoá nội dung Đề án vào chương trình công tác, chương trình xây dựng pháp luật hàng năm; lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV; thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ lập pháp bảo đảm phù hợp với đường lối Đại hội XIII của Đảng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Thực hiện Kết luận nêu trên của Bộ Chính trị, Đảng đoàn Quốc hội đã thông qua Đề án số 292-ĐA/ĐĐQH15 ngày 20 tháng 10 năm 2021 về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, theo đó đề ra nội dung triển khai thực hiện Kết luận 19-KL/TW và Đề án, gồm: Tổ chức nghiên cứu, rà soát để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc nghiên cứu, xây dựng mới các văn bản luật, pháp lệnh, nghị quyết, Báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội kết quả nghiên cứu, rà soát và nghiên cứu, xây dựng mới. Đồng thời giao trách nhiệm cho Chính phủ, các cơ quan, tổ chức khác trong phạm vi chức năng, thẩm quyền của mình, có trách nhiệm triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp được đề ra tại Kết luận của Bộ Chính trị và Đề án, trong đó: (i) Tăng cường chỉ đạo công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế; (ii) Đổi mới cách thức tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, đối tượng chịu sự tác động của dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết; (iii) Tổ chức thực hiện hoặc chỉ đạo các cơ quan trực thuộc định kỳ 05 năm tiến hành sơ kết, 10 năm tiến hành tổng kết việc thi hành đối với các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện Kết luận 19-KL/TW và Đề án, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 năm 2021 triển khai thực hiện Kết luận 19-KL/TW và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ khóa XV. Nội dung của Kế hoạch bao gồm: xác định các nội dung công việc cần triển khai để thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị và Đề án trong lĩnh vực thuộc phạm vi phụ trách (các văn bản gắn với nhiệm vụ lập pháp thuộc phạm vi phụ trách; cơ quan, đơn vị trực thuộc được phân công chủ trì nghiên cứu, rà soát hoặc nghiên cứu, xây dựng mới; cơ quan, đơn vị phối hợp; yêu cầu đối với công tác nghiên cứu, rà soát hoặc nghiên cứu, xây dựng mới và báo cáo kết quả; thời hạn báo cáo kết quả nghiên cứu, rà soát hoặc nghiên cứu, xây dựng mới theo từng năm trong nhiệm kỳ, trong đó cần xác định rõ, cụ thể kế hoạch triển khai năm 2022; giải pháp cụ thể và trách nhiệm thực hiện nhằm tăng cường năng lực các cơ quan, đơn vị, đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật, điều kiện bảo đảm cho công tác xây dựng pháp luật và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật).

Kế hoạch cũng yêu cầu Chính phủ tổ chức thực hiện hoặc chỉ đạo các cơ quan trực thuộc định kỳ 05 năm tiến hành sơ kết, 10 năm tiến hành tổng kết việc thi hành đối với các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15, ngày 16 tháng 12 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2114/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV. Theo đó, một trong những nội dung của Kế hoạch là giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ tập trung nghiên cứu, rà soát để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc nghiên cứu, đề xuất xây dựng mới các văn bản luật, pháp lệnh, nghị quyết đã được xác định trong Đề án và tổ chức xây dựng các báo cáo kết quả nghiên cứu, rà soát.

Trong đó, việc xây dựng các Báo cáo nghiên cứu, rà soát làm rõ các nội dung gồm:

(i) Đánh giá mức độ phù hợp, tính khả thi và hiệu quả thực tế của các quy định trong các luật, pháp lệnh, nghị quyết đang điều chỉnh vấn đề có liên quan đến nội dung định hướng. Xác định rõ các nội dung bất cập, hạn chế, mâu thuẫn, chồng chéo, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và nguyên nhân, nhất là các nguyên nhân chủ quan.

(ii) Trường hợp nội dung nêu trong định hướng là vấn đề mới chưa có quy định trong luật, pháp lệnh, nghị quyết thì cần nghiên cứu, đánh giá việc thi hành văn bản dưới luật (nếu có) đang điều chỉnh nội dung này; làm rõ nhu cầu cần có quy định của luật, pháp lệnh hoặc nghị quyết để điều chỉnh và kinh nghiệm quốc tế.

(iii) Đề xuất giải pháp cụ thể xử lý kết quả nghiên cứu, rà soát.

Cùng với đó, Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 và Quyết định 2114/QĐ-TTg có bao gồm một Danh mục các nhiệm vụ lập pháp cần phải thực hiện nghiên cứu, rà soát và tổ chức thực hiện. Trong đó, các nhiệm vụ được giao cho Bộ Công Thương gồm: (1) Sửa đổi Luật Dầu khí; (2) Sửa đổi Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; (3) Nghiên cứu, rà soát Luật Hóa chất để xem xét đưa vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh; (4) Nghiên cứu, rà soát Luật Thương mại để xem xét đưa vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh; (5) Nghiên cứu, rà soát Luật Điện lực để xem xét đưa vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh; (6) Nghiên cứu, rà soát Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả để xem xét đưa vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh; (7) Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về công nghiệp hỗ trợ (Luật Phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo) để xem xét đưa vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh.

Như vậy, nhằm hoàn thiện thể chế gắn với cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 và Quyết định 2114/QĐ-TTg đều nhấn mạnh nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ cần tập trung nghiên cứu, rà soát để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc nghiên cứu, đề xuất xây dựng mới các văn bản luật, pháp lệnh, nghị quyết đã được xác định trong Đề án và tổ chức xây dựng các báo cáo kết quả nghiên cứu, rà soát nhằm thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị. Do đó, việc xây dựng Đề án là cần thiết và phù hợp với với quan điểm chỉ đạo, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước.

2.2. Căn cứ pháp lý

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 63/2020/QH14 của Quốc hội.

- Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai thực hiện Kết luận 19-KL/TW và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

- Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống

pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

- Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

- Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030 ban hành.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, YÊU CẦU CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

a) Bảo đảm công tác xây dựng, hoàn thiện Luật, Pháp lệnh nói chung và pháp luật nói riêng đặt dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban cán sự Đảng, Bộ trưởng; thể chế hóa kịp thời, đúng đắn và đầy đủ các chủ trương của Đảng; tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quyền tự do kinh doanh theo quy định của Hiến pháp đồng thời bảo đảm ngày càng tốt hơn dân chủ, công bằng, trật tự, kỷ cương xã hội.

b) Tạo đột phá thực sự về thể chế, đổi mới mạnh mẽ tư duy xây dựng pháp luật của Bộ Công Thương từ quản lý sang kiến tạo phát triển bền vững; xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, kịp thời giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra; bảo đảm sự bao phủ của pháp luật đối với mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia.

c) Bảo đảm thu hút sự tham gia rộng rãi của Nhân dân, chuyên gia, nhà khoa học trong quá trình xây dựng Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết bảo đảm chất lượng, tính khả thi, gắn kết chặt chẽ với tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

d) Bảo đảm tôn trọng pháp luật quốc tế; bảo đảm tính tương thích, nội luật hóa đầy đủ, kịp thời các cam kết tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; kịp thời thích ứng với những biến chuyển nhanh trong hội nhập quốc tế; bảo đảm vừa phù hợp và phát huy lợi thế, thế mạnh trong nước vừa hài hòa, tương thích với các tiêu chuẩn chung của pháp luật quốc tế.

đ) Việc xây dựng, trình Chính phủ trình Quốc hội ban hành luật, pháp lệnh, Nghị quyết phải được nghiên cứu, xem xét thận trọng, chắc chắn và phải bám sát và kịp thời đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Những vấn đề cấp bách, đã chín, đã rõ, được thực tiễn chứng minh và có sự thống nhất cao thì mới xây dựng, ban hành luật điều chỉnh để bảo đảm tính ổn định của hệ thống pháp luật; những vấn đề tuy cấp bách, cần thiết, nhưng là vấn đề mới, chưa được kiểm nghiệm trong thực tiễn, chưa đạt sự đồng thuận cao thì có thể nghiên cứu, đề xuất thí điểm việc thực hiện.

2. Mục tiêu của Đề án

Xây dựng, ban hành định hướng xây dựng Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước Bộ Công Thương cho toàn nhiệm kỳ 2026 – 2030, bảo đảm:

a) Tập trung thể chế hóa kịp thời, đầy đủ, đồng bộ các chủ trương, chính sách được đề ra tại văn kiện Đại hội Đảng tạo lập khung khổ pháp lý để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được giao cho ngành Công Thương giai đoạn 2026 - 2030, gắn với các định hướng phát triển đất nước, nhiệm vụ trọng tâm và đột phá chiến lược đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng và đề án tái cơ cấu ngành Công Thương.

b) Hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế; lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm; thúc đẩy đổi mới sáng tạo mạnh mẽ, đáp ứng yêu cầu đầy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển đất nước nhanh, bền vững.

c) Rõ quan điểm, rõ định hướng, rõ nội hàm chính sách, rõ lộ trình, rõ trách nhiệm người thực hiện; đảm bảo trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật gắn với chuẩn bị các nguồn lực cần thiết.

3. Yêu cầu đối với việc xác định các định hướng, nhiệm vụ xây dựng Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội giai đoạn 2026 - 2030

a) Quán triệt nghiêm túc, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời Nghị quyết Đại hội Đảng và các văn kiện, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; tiếp tục cụ thể hóa Hiến pháp, các nghị quyết của Quốc hội; căn cứ các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đề xuất của các cơ quan, tổ chức hữu quan; bám sát yêu cầu của thực tiễn quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế. Trong đó, tập trung ưu tiên làm tốt công tác thể chế hóa các chủ trương, quyết sách quan trọng được đề ra tại Đại hội Đảng toàn quốc.

b) Bảo đảm xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững ngành Công Thương nhằm khơi dậy mọi tiềm năng, nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh, bền vững. Trong đó, đặc biệt ưu tiên nhiệm vụ tiếp tục hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; *“ưu tiên xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các đạo luật ở các lĩnh vực trọng điểm có ý nghĩa then chốt, có tính khả thi cao, tạo sự bứt phá về phát triển kinh tế - xã hội”*, đề xuất cơ chế thuận lợi để thí điểm những vấn đề mới, chưa có tiền lệ.

c) Phải xác định được cụ thể, rõ ràng các định hướng lập pháp và danh mục các nhiệm vụ lập pháp cần nghiên cứu, rà soát và nghiên cứu, xây dựng mới; đồng thời, phải xác định cụ thể thứ tự ưu tiên và cơ bản hoàn thành việc rà soát, tổng kết, đánh giá, đề xuất từ 2026 cho đến hết năm 2030 bảo đảm tính khả thi.

d) Các định hướng, nhiệm vụ lập pháp được xác định là cơ sở quan trọng để các đơn vị trong Bộ chủ động nghiên cứu, rà soát, lập đề xuất xây dựng luật, pháp lệnh đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm và triển khai thực hiện trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI.

đ) Cần xác định các giải pháp có hiệu quả, phân công rõ trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; có cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ, đề cao trách nhiệm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương để bảo đảm thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các định hướng, nhiệm vụ lập pháp đã đề ra.

III. NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Rà soát toàn diện các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước liên quan đến vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương

a) Nhiệm vụ: Rà soát, hệ thống hóa toàn diện văn kiện Đại hội XIII của Đảng, các Nghị quyết, chủ trương, chỉ đạo của Trung ương có liên quan đến vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương

- Rà soát, hệ thống hóa các văn kiện, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị. Ban bí thư liên quan trực tiếp đến các lĩnh vực thương mại, công nghiệp, năng lượng, hội nhập quốc tế về kinh tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương cần phải hoàn thiện pháp luật, thể chế ở cấp Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội;

- Rà soát, hệ thống hóa các văn kiện, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban bí thư có nội dung gián tiếp đến các lĩnh vực thương mại, công nghiệp, năng lượng, hội nhập quốc tế về kinh tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành khác nhưng Bộ Công Thương có vai trò phối hợp, đề xuất việc hoàn thiện pháp luật ở cấp Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội.

b) Phân công thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Vụ Pháp chế.

- Cơ quan/Đơn vị phối hợp:

+ Về thương mại: Các Vụ: Thị trường trong nước, Thị trường ngoài nước, Kế hoạch – Tài chính; Các Cục: Thương mại điện tử; Xúc tiến thương mại; Phòng vệ thương mại; Ủy ban Cạnh tranh quốc gia; Tổng cục Quản lý thị trường; Viện Chiến lược Chính sách công thương.

+ Về công nghiệp: Vụ Kế hoạch – Tài chính; Các Cục: Công Thương địa phương, Công nghiệp, Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp; Viện Chiến lược Chính sách công thương.

+ Về năng lượng: Các Cục: Vụ Tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững; Điện lực và năng lượng tái tạo, Điều tiết điện lực, Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp; Viện Năng lượng; Viện Chiến lược Chính sách công thương.

+ Về hội nhập quốc tế về kinh tế: Các Vụ: Chính sách thương mại đa biên, Thị trường Châu Á – Châu Phi, Thị trường Châu Âu – Châu Mỹ; các Cục: Phòng vệ thương mại, Xúc tiến thương mại; Văn phòng BCĐQGHNKTQTKT.

2. Nghiên cứu, so sánh, đối chiếu, đánh giá tính đầy đủ, phù hợp của hệ thống Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội trong lĩnh vực Công Thương với các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước liên quan đến vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương

a) Nhiệm vụ:

- Nghiên cứu so sánh, đối chiếu, đánh giá tính đầy đủ, phù hợp của hệ thống Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội trong lĩnh vực Công Thương với các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước liên quan đến vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương giai đoạn 2021-2025;

- Sơ kết, tổng kết và bài học kinh nghiệm về quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội tại Bộ Công Thương;

- Rà soát, đánh giá về quá thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV của Bộ Công Thương giai đoạn 2021-2025.

b) Phân công thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Vụ Pháp chế.

- Cơ quan/Đơn vị phối hợp:

+ Về thương mại: Các Vụ: Thị trường trong nước, Thị trường ngoài nước, Kế hoạch – Tài chính; Các Cục: Thương mại điện tử; Xúc tiến thương mại; Phòng vệ thương mại; Ủy ban Cạnh tranh quốc gia; Tổng cục Quản lý thị trường.

+ Về công nghiệp: Các Vụ: Kế hoạch – Tài chính, Dầu khí và than; Các Cục: Công Thương địa phương, Công nghiệp, Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp.

+ Về năng lượng: Các Vụ: Tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững; Vụ Dầu khí và than; Các Cục: Điện lực và năng lượng tái tạo, Điều tiết điện lực, Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp.

+ Về hội nhập quốc tế về kinh tế: Các Vụ: Chính sách thương mại đa biên, Thị trường Châu Á – Châu Phi, Thị trường Châu Âu – Châu Mỹ; các Cục: Phòng vệ thương mại, Xúc tiến thương mại; Văn phòng BCĐQGHNKTQTKT.

3. Xây dựng quan điểm, định hướng và lộ trình của Bộ Công Thương trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật, thể chế ở cấp Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội giai đoạn 2026-2030

a) Nhiệm vụ

- Nghiên cứu, đề xuất định hướng xây dựng, hoàn thiện thể chế ở cấp Luật, pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương giai đoạn 2026 – 2030;

- Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch về xây dựng, hoàn thiện pháp luật ở cấp Luật, Pháp lệnh và Nghị quyết của Quốc hội giai đoạn 2026 -2030.

b) Phân công thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Vụ Pháp chế.

- Cơ quan/Đơn vị phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ, các Viện: Chiến lược Chính sách công thương, Năng lượng, Cơ khí và các Viện, Trường khác thuộc Bộ Công Thương có liên quan.

4. Tổ chức tham vấn tổ chức, cá nhân về Kế hoạch của Bộ Công Thương về xây dựng, hoàn thiện pháp luật ở cấp Luật, Pháp lệnh và Nghị quyết của Quốc hội giai đoạn 2026 - 2030

a) Nhiệm vụ:

Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa Bộ Công Thương và các bộ, ngành và lấy ý kiến đối với Kế hoạch của Bộ Công Thương.

b) Phân công thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Vụ Pháp chế và các đơn vị trong Bộ có đề xuất nội dung trong Kế hoạch.

- Cơ quan/Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc, Viện Chiến lược Chính sách công thương, Báo cáo Công Thương, Tạp chí Công Thương.

5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kết quả thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 năm 2021, Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của Bộ Công Thương về xây dựng, hoàn thiện pháp luật ở cấp Luật, Pháp lệnh và Nghị quyết của Quốc hội giai đoạn 2026 - 2030

a) Nhiệm vụ

- Xây dựng và phát hành, đăng tải các ấn phẩm, tin bài về công tác xây dựng thể chế, pháp luật ngành Công Thương thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 năm 2021, Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ;

- Xây dựng, phát hành tài liệu, ấn phẩm điện tử (video clip, đoạn phim ngắn, phóng sự, tọa đàm trực tuyến...) tuyên truyền, phổ biến về công tác xây dựng thể chế, pháp luật ngành Công Thương giai đoạn 2021 – 2025 thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 năm 2021, Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Phân công thực hiện:

- Cơ quan chủ trì về nội dung: Vụ Pháp chế.
- Cơ quan/Đơn vị chủ trì triển khai: Báo Công Thương, Tạp chí Công Thương và các đơn vị truyền thông khác có liên quan.
- Cơ quan/Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

IV. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí

Việc triển khai thực hiện Đề án do Ngân sách nhà nước bảo đảm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Nguyên tắc xây dựng, quản lý kinh phí

a) Căn cứ các nhiệm vụ và định mức quy định tại Phụ lục tại Đề án này, Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán chi tiết.

b) Việc quản lý và sử dụng kinh phí được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Pháp chế

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các nội dung của Đề án này.

b) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nội dung của Đề án. Trường hợp, có khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án liên quan đến kinh phí hoặc các nguồn lực để triển khai hoặc các vấn đề phát sinh khác, Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch – Tài chính, Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan kịp thời báo cáo Bộ trưởng xem xét, chỉ đạo.

c) Báo cáo Bộ phê duyệt hoặc trình Bộ để báo cáo cấp có thẩm quyền các kết quả của Đề án khi được yêu cầu.

2. Các Vụ, Cục, Tổng cục và đơn vị thuộc Bộ Công Thương

a) Vụ Kế hoạch - Tài chính: Tổng hợp dự toán tại Phụ lục kèm theo Đề án này vào dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của Bộ Công Thương, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Các đơn vị đã chủ trì xây dựng hoặc đề xuất xây dựng các Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội giai đoạn 2021 – 2025:

- Chủ động rà soát, chuẩn bị các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của mình tại Mục III.1, Mục III.2 để phối hợp với Vụ Pháp chế khi được yêu cầu.

- Chủ động đề xuất hoặc tự bố trí kinh phí theo phân cấp về ngân sách nhà

nước để thực hiện tại Mục III.3 trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

c) Các đơn vị khác: Chủ động rà soát và tham gia ý kiến cho các nội dung tại Mục III theo chức năng, nhiệm vụ của mình gửi Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan./.

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

(Kèm theo Đề án Tổng kết việc thực hiện Quyết định 2114/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV tại Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Đơn vị tính: triệu Đồng

STT	Nội dung	Năm thực hiện	Tổng
		Năm 2025	
I	Rà soát toàn diện các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước liên quan đến vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương	126	126
1.	Rà soát, hệ thống hóa các văn kiện, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị. Ban bí thư liên quan trực tiếp đến các lĩnh vực thương mại, công nghiệp, năng lượng, hội nhập quốc tế về kinh tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương cần phải hoàn thiện pháp luật, thể chế ở cấp Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội (10 lĩnh vực ngành công thương có Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của QH: năng lượng; hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ; an toàn kỹ thuật, môi trường công nghiệp; chất lượng sản phẩm hàng hóa và an toàn thực phẩm; thương mại trong nước; quản lý ngoại thương, xuất nhập khẩu, logistic; cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; thương mại điện tử và kinh tế số; quản lý thị trường)	90	90
2.	Rà soát, hệ thống hóa các văn kiện, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban bí thư có nội dung gián tiếp đến các lĩnh vực thương mại, công nghiệp, năng lượng, hội nhập quốc tế về kinh tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành khác nhưng Bộ Công Thương có vai trò phối hợp,	36	36

	đề xuất việc hoàn thiện pháp luật ở cấp Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội. (04 lĩnh vực: thương mại, công nghiệp, năng lượng, hội nhập kinh tế quốc tế)		
II	Nghiên cứu so sánh, đối chiếu, đánh giá tính đầy đủ, phù hợp của hệ thống Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội trong lĩnh vực Công Thương với các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước liên quan đến vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương	550	550
1.	Nghiên cứu so sánh, đối chiếu, đánh giá tính đầy đủ, phù hợp của hệ thống Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội trong lĩnh vực Công Thương với các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước liên quan đến vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương giai đoạn 2021-2025	400	400
2.	Sơ kết, tổng kết và bài học kinh nghiệm về quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội tại Bộ Công Thương.	120	120
3.	Rà soát, đánh giá về quá trình thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV của Bộ Công Thương giai đoạn 2021-2025	30	30
III	Xây dựng quan điểm, định hướng và lộ trình của Bộ Công Thương trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật, thể chế ở cấp Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội giai đoạn 2026-2030	400	400
1	Nghiên cứu, đề xuất định hướng xây dựng, hoàn thiện thể chế ở cấp Luật, pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương giai đoạn 2026 – 2030	400	400
2	Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch về xây dựng, hoàn thiện pháp luật ở cấp Luật, Pháp lệnh và Nghị quyết của Quốc hội giai đoạn 2026 -2030.	0	0
IV	Tổ chức tham vấn tổ chức, cá nhân về Kế hoạch của Bộ Công Thương về xây dựng, hoàn thiện pháp luật ở cấp Luật, Pháp lệnh và Nghị quyết của Quốc hội giai đoạn 2026 - 2030	200	200

1.	Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm (01 hội nghị, 02 tọa đàm) nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa Bộ Công Thương và các bộ, ngành và lấy ý kiến đối với Kế hoạch của Bộ Công Thương	200	200
V	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kết quả thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 năm 2021, Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của Bộ Công Thương về xây dựng, hoàn thiện pháp luật ở cấp Luật, Pháp lệnh và Nghị quyết của Quốc hội giai đoạn 2026 - 2030	350	350
1	Xây dựng và phát hành, đăng tải các ấn phẩm, tin bài về công tác xây dựng thể chế, pháp luật ngành Công Thương thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 năm 2021, Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ (20 tin bài và 1 ấn phẩm)	150	150
2	Xây dựng, phát hành tài liệu, ấn phẩm điện tử (video clip, đoạn phim ngắn, phóng sự, tọa đàm trực tuyến...) tuyên truyền, phổ biến về công tác xây dựng thể chế, pháp luật ngành Công Thương giai đoạn 2021 – 2025 thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 năm 2021, Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ (3 video clip; 1 phóng sự; 1 tọa đàm trực tuyến)	200	200
VIII	Tổng	1.626	1.626
	Bảng chữ:	(Một tỉ sáu trăm hai mươi sáu triệu đồng)	